

Số: /CTr-SKHCN

Hải Phòng, ngày tháng 01 năm 2026

## CHƯƠNG TRÌNH Công tác năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030; Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về khoa học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ khác của Thành ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Sở Khoa học và Công nghệ và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng Chương trình công tác năm 2026 với những nội dung cụ thể sau:

### I. CÁC CHỈ TIÊU CẦN THỰC HIỆN

#### 1. Nhóm chỉ tiêu nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

(01) Thực hiện ít nhất 60 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố đảm bảo theo mục tiêu đặt ra, các nhiệm vụ được triển khai thực hiện, quản lý theo đúng quy định.

(02) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp thành phố đối với ít nhất 25 nhiệm vụ khoa học và công nghệ kết thúc thực hiện trong năm 2026.

#### 2. Nhóm chỉ tiêu phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

(01) Phối hợp tổ chức triển khai 01 khóa bồi dưỡng, đào tạo giám đốc, quản trị doanh nghiệp giỏi thành phố Hải Phòng;

(02) Phát triển Mạng lưới thông tin KH&CN thành phố Hải Phòng: kết nạp thêm 3-5 thành viên mới;

(03) Phát triển mới 05 doanh nghiệp KH&CN;

(04) Cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN: 150 biểu ghi.

### 3. Nhóm chỉ tiêu công nghệ và đổi mới sáng tạo

(01) Tổ chức ít nhất 02 phiên kết nối cung cầu về công nghệ chiến lược, công nghệ mới, công nghệ xanh, công nghệ vật liệu mới, năng lượng tái tạo...

(02) Chỉ số PII của thành phố top 5, phân đầu top 3 cả nước.

(03) Hỗ trợ 10 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

### 4. Nhóm chỉ tiêu về sở hữu trí tuệ

(01) Số lượng sáng kiến cấp thành phố được công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng thành phố: tối thiểu 190 sáng kiến; Trong đó: số sáng kiến trong khu vực công được công nhận: tối thiểu 70 sáng kiến.

### 5. Nhóm chỉ tiêu chuyển đổi số

(01) Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức toàn thành phố được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản: 100%.

(02) Tỷ lệ dữ liệu của các sở ban ngành được tích hợp với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố LGSP  $\geq 65\%$ .

(03) Tích hợp mới 10–15 nhóm dữ liệu từ các sở ngành lên IOC; Tỷ lệ dữ liệu cập nhật thời gian thực hoặc gần thời gian thực lên IOC:  $\geq 85\%$ .

(04) Tỷ lệ phủ sóng 5G trong khu đô thị trên địa bàn thành phố đạt tối thiểu 80%.

(05) Tỷ lệ người dùng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01Gbps/s đạt tối thiểu 80%.

(06) Chỉ số chuyển đổi số thành phố đạt tối thiểu 0,786.

(07) Chỉ số DTI của thành phố top 5, phân đầu top 3 cả nước.

(08) Kinh tế số đóng góp  $\geq 31\%$  GRDP của thành phố.

### 6. Nhóm chỉ tiêu tiêu chuẩn đo lường chất lượng

(01) Số cơ sở được kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng: 500 cơ sở.

(02) Số doanh nghiệp được hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp: 03 doanh nghiệp.

(03) Số doanh nghiệp hỗ trợ về nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá: 20 doanh nghiệp.

(04) Số sản phẩm được hỗ trợ thực hiện truy xuất nguồn gốc kết nối công 100 sản phẩm.

### 7. Chỉ tiêu khác

(01) Chỉ số cải cách hành chính của Sở đứng trong top 5 sở, ngành đứng đầu thành phố.

(02) Thực hiện các chỉ số khác được UBND thành phố giao (nếu có).

## II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

**1. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét trình Thủ tướng Chính phủ: Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển.**

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Khoa học.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Giám đốc Phạm Thị Sen Quỳnh.

- Căn cứ: Chương trình công tác năm của Ủy ban nhân dân thành phố, Kế hoạch 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về khoa học và công nghệ năm 2026.

- Thời gian hoàn thành: tháng 12 năm 2026.

**2. Tham mưu cấp có thẩm quyền trình Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030.**

- Đơn vị chủ trì: Phòng Công nghệ thông tin.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở.

- Căn cứ: Chương trình công tác năm của Ban Thường vụ Thành ủy, Chương trình công tác năm của Ủy ban nhân dân thành phố, Kế hoạch 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về khoa học và công nghệ năm 2026.

- Thời gian hoàn thành: tháng 3 năm 2026.

**3. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Khoa học và Công nghệ thành phố 5 năm, giai đoạn 2026-2030.**

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở.

- Căn cứ: Chương trình công tác năm của Ủy ban nhân dân thành phố, Kế hoạch 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về khoa học và công nghệ năm 2026.

- Thời gian hoàn thành: sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn.

**4. Hoàn thành “Đề án Xây dựng và phát triển các khu, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo tại Hải Phòng”**

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Giám đốc Lê Lương Thịnh.

- Căn cứ: Kế hoạch 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về khoa học và công nghệ năm 2026.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I năm 2026.

**5. Tham mưu ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố thành lập và ban hành điều lệ, quy chế đầu tư của Quỹ đầu tư mạo hiểm**

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Giám đốc Lê Lương Thịnh.
- Căn cứ: Kế hoạch 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về khoa học và công nghệ năm 2026.
- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I năm 2026.

**6. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng KH&CN thành phố Hải Phòng**

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Khoa học.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Giám đốc Phạm Thị Sen Quỳnh.
- Căn cứ: Kế hoạch 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về khoa học và công nghệ năm 2026.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2026.

**7. Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2030.**

- Đơn vị chủ trì: Phòng Hạ tầng số và Quản lý chuyên ngành.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Giám đốc Phạm Huy Thắng.
- Căn cứ: Kế hoạch 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về khoa học và công nghệ năm 2026.
- Thời gian hoàn thành: Trong quý I năm 2026.

**8. Rà soát, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực hạ tầng số**

- Đơn vị chủ trì: Phòng Hạ tầng số và Quản lý chuyên ngành.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Giám đốc Phạm Huy Thắng.
- Căn cứ: Kế hoạch 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về khoa học và công nghệ năm 2026.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 5 năm 2026.

**9. Tham mưu ban hành Kế hoạch 05 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 06/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 06/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo**

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
- Lãnh đạo phụ trách: Phó Giám đốc Phạm Việt Hùng

- Căn cứ: Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 06/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 06/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí Thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Thời gian hoàn thành: tháng 01 năm 2026.

**10. Tham mưu ban hành Kế hoạch 05 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030.**

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Giám đốc Phạm Việt Hùng

- Căn cứ: Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030

- Thời gian hoàn thành: tháng 01 năm 2026.

**11. Phối hợp triển khai cỗ phần hóa Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hải Phòng theo kế hoạch được phê duyệt**

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Giám đốc Nguyễn Minh Kha.

- Căn cứ: Kế hoạch 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về khoa học và công nghệ năm 2026.

- Thời gian hoàn thành: Theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

**12. Tổ chức sự kiện khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Hải Phòng (nâng cấp sự kiện Techfest hàng năm)**

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Giám đốc Lê Văn Kiên.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2026.

**13. Tổ chức Diễn đàn chuyển đổi số năm 2026**

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

- Lãnh đạo phụ trách: Phó Giám đốc Vũ Đại Thắng.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 8 năm 2026.

**14. Triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 thuộc lĩnh vực quản lý của phòng.**

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, đơn vị theo phân công và theo chức năng, nhiệm vụ

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Trong cả năm.

**15. Triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 226/2025/QH15 của Quốc hội, các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.**

- Đơn vị chủ trì: các phòng, đơn vị theo phân công và theo chức năng, nhiệm vụ

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Trong cả năm.

**16. Triển khai các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của thành phố.**

- Đơn vị chủ trì: Phòng Công nghệ thông tin.

- Lãnh đạo phụ trách: Giám đốc Sở.

- Căn cứ: Kế hoạch 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về khoa học và công nghệ năm 2026; Kế hoạch Chuyển đổi số của thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Trong cả năm.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN**

1. Tham mưu ban hành các Chương trình, Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của thành phố sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ (*các phòng, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ*).

2. Thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của thành phố và của Sở (*các phòng, đơn vị theo phân công*).

3. Thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ được giao (*các phòng, Chi cục theo chức năng, nhiệm vụ được giao*).

4. Thực hiện công tác báo cáo, công tác hành chính quản trị, kế hoạch, tài chính, tổ chức bộ máy, thi đua khen thưởng, pháp chế, phòng chống tham nhũng, văn thư lưu trữ theo quy định định kỳ hoặc đột xuất (*các phòng, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao*).

5. Triển khai Biên bản ghi nhớ hợp tác với Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (*Phòng Quản lý công nghệ và Đổi mới sáng tạo*).

6. Tổ chức triển khai quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ (*các phòng quản lý nhiệm vụ*).

7. Quản lý hoạt động của các Hội, tổ chức KH&CN theo quy định (*Phòng Quản lý Khoa học*).

8. Thực hiện quản lý, vận hành DC, IOC, SOC, các hạ tầng số, các ứng dụng, nền tảng số, các hệ thống, kho dữ liệu dung chung, các cổng thông tin (trừ cổng thông tin khởi nghiệp sáng tạo thành phố), mạng lưới thông tin KH&CN thành phố Hải Phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao (*Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*).

9. Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026; triển khai tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, tổ công nghệ số cộng đồng về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số (*Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*).

10. Quản lý, vận hành sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến (hatex.vn), cổng thông tin khởi nghiệp thành phố, trạm IP Platform, khu làm việc chung và dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp (*Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ*).

11. Tổ chức các chương trình cà phê khởi nghiệp, triển khai Biên bản ghi nhớ hợp tác với Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (*Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ*).

12. Duy trì bảo quản, bảo dưỡng, hiệu chỉnh, sửa chữa chuẩn đo lường; kiểm định, hiệu chuẩn chuẩn đo lường, thiết bị chuẩn; nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ tiêu chuẩn đo lường thử nghiệm của đơn vị (*Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hải Phòng*).

13. Triển khai các dịch vụ sự nghiệp công, đẩy mạnh các hoạt động cung cấp dịch vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao (*các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở*).

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thành ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ giao.

***Danh mục các nhiệm vụ cụ thể theo phụ lục kèm theo Chương trình này.***

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Giao Trưởng các phòng, đơn vị**

1.1. Căn cứ Chương trình này chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể của đơn vị, báo cáo Ban Giám đốc, Giám đốc Sở.

1.2. Tham mưu, trình Giám đốc Sở các kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, có hiệu quả; có trách nhiệm phân công đến từng công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định. Trong quá trình triển khai nhiệm vụ nếu có vấn đề phát sinh, thay đổi,

các phòng, đơn vị có trách nhiệm chủ động báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, đề xuất điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

1.3. Các phòng, đơn vị thực hiện báo cáo kết quả, tiến độ triển khai các nhiệm vụ được giao theo Quy chế làm việc của Sở và đột xuất, theo yêu cầu của Lãnh đạo Sở.

Chánh Văn phòng Sở theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tiếp nhận và tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc, Giám đốc Sở theo quy định để chỉ đạo.

2. Các Phó Giám đốc Sở phụ trách các lĩnh vực được phân công có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

3. Giao Văn phòng Sở theo dõi, tổng hợp, đề xuất bổ sung các nhiệm vụ phát sinh (nếu có); định kỳ báo cáo và đề xuất Ban Giám đốc, Giám đốc Sở về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện.

Hằng tháng, Văn phòng Sở căn cứ kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quyết định này, tổng hợp, đánh giá, đề xuất biểu dương, khen thưởng định kỳ và đột xuất đối với các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao./.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy Sở KH&CN (để b/c);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Công Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Cao Thắng**